

Số: 2586/STC-QLNS
V/v hướng dẫn xây dựng dự toán
NSNN năm 2024 và kế hoạch tài
chính - NSNN 03 năm 2024-2026

Quảng Trị, ngày 19 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Quảng Trị;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị;
- Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.
- Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Để đảm bảo công tác lập dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 báo cáo UBND tỉnh theo quy định; Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố, thị xã đánh giá kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2023 và nghiên cứu triển khai xây dựng dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 theo các văn bản sau:

- Luật Ngân sách nhà nước (NSNN), Luật Đầu tư công;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2024;
- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm;
- Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026;
- Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 30/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2024;
- Các văn bản, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, HĐND các cấp, văn bản điều hành của cấp có thẩm quyền về dự toán NSNN năm 2023 và các văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Trong đó lưu ý một số nội dung chủ yếu sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2023 VÀ 03 NĂM 2021-2023

I. ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ THU NSNN NĂM 2023 VÀ 03 NĂM 2021-2023

1. Đánh giá tình hình nhiệm vụ thu NSNN năm 2023

Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã đánh giá thu nội địa; Cục Hải quan tỉnh đánh giá thu xuất nhập khẩu; trong đó tập trung đánh giá những nội dung chủ yếu như sau:

- Đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động tăng, giảm thu NSNN năm 2023.
- Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách miễn, giảm thu NSNN do thay đổi chính sách pháp luật về thu ngân sách (thuế, phí, lệ phí,...); chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất; các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân; thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế;... tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2023.
- Công tác đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế trong 6 tháng đầu năm 2023; dự kiến kết quả thu hồi nợ đọng thuế trong các tháng cuối năm 2023 (so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao) và ước tổng số tiền thuế nợ đến ngày 31/12/2023.
- Tình hình hoàn thuế giá trị gia tăng và dự kiến số kinh phí hoàn thuế thực hiện trong năm 2023.
- Đánh giá thực hiện hoàn trả các khoản thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo quy định của pháp luật (ngoài hoàn thuế giá trị gia tăng).
- Tình hình thu NSNN từ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.
- Kết quả phối hợp trong công tác quản lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thu NSNN, bán đấu giá tài sản nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống chuyển giá; tồn tại, vướng mắc và giải pháp khắc phục.
- Tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác trong năm 2023 theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 03 năm 2021-2023

Trên cơ sở quyết toán năm 2021, thực hiện năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2023, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 03 năm 2021-2023 so với mục tiêu, kế hoạch đề ra; đánh giá tình hình thực hiện các chính sách miễn, giảm thu NSNN; làm rõ kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân (khách quan, chủ quan); bài học kinh nghiệm; kiến nghị giải pháp về cơ chế, chính sách, quản lý thu NSNN trong thời gian tới.

II. ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ CHI NSNN NĂM 2023 VÀ 03 NĂM 2021-2023

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2023 và 03 năm 2021-2023

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ĐTPT năm 2023

Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã đánh giá những nội dung chủ yếu như sau:

a) Đánh giá việc triển khai và tổ chức thực hiện dự toán chi ĐTPT 6 tháng đầu năm 2023 (không bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia) và dự kiến khả năng thực hiện năm 2023:

- Đối với dự toán chi ĐTPT (không bao gồm nhiệm vụ thực hiện theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP), theo từng lĩnh vực chi (bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung trong năm theo quy định), chi tiết nguồn: NSĐP (chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết, chi đầu tư từ nguồn bội chi NSĐP bố trí cho các dự án vay lại, nguồn vốn ĐTPT khác - nếu có); nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP từ nguồn vốn trong nước, nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, nguồn vốn nước ngoài (gồm vốn vay và viện trợ không hoàn lại); nguồn vốn số tăng thu, tiết kiệm chi của NSĐP (nếu có).

- Đối với dự toán chi ĐTPT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP (không bao gồm nhiệm vụ tín dụng) theo từng chương trình, dự án, từng lĩnh vực chi.

b) Tình hình phê duyệt, bố trí kinh phí, tổ chức thực hiện và giải ngân vốn đầu tư từ các nguồn thu được để lại theo chế độ 6 tháng đầu năm 2023 và dự kiến khả năng thực hiện năm 2023: nguồn thu phí, thu sự nghiệp công được để lại và nguồn thu hợp pháp khác, chi tiết từng lĩnh vực chi.

c) Tình hình thực hiện xã hội hóa năm 2023.

d) Đánh giá những tồn tại, khó khăn khi triển khai các quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện chi ĐTPT 03 năm 2021-2023

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện cả năm 2023, thực hiện đánh giá lũy kế tình hình kết quả triển khai 03 năm 2021-2023 so với mục tiêu, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025; trong đó đánh giá:

- Đối với nhiệm vụ chi ĐTPT hằng năm.

- Tình hình thực hiện xã hội hóa.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2023 và 03 năm 2021-2023

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2023

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2023 với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2023 chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, đề án, dự án từ nguồn chi thường xuyên của NSNN trong 6 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2023; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện.

- Rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc hoặc hết hiệu lực; kiến nghị bổ sung, sửa đổi - nếu có.

- Tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2023.

- Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn năm 2023 (báo cáo cụ thể đối tượng, kinh phí thực hiện).

- Việc thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công lập.

- Báo cáo tình hình sử dụng dự phòng NSDP thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ phát sinh đột xuất khác chưa được bố trí dự toán đầu năm. Trong đó, số bố trí dự toán đầu năm, số đã sử dụng từ nguồn dự phòng NSDP đến ngày 30/6/2023, số dự kiến sử dụng trong 6 tháng cuối năm 2023.

- Báo cáo về tình hình thực hiện cải cách tiền lương năm 2023: Nhu cầu tăng thêm, nguồn lực của đơn vị, địa phương.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2023 và 03 năm 2021-2023

- Trên cơ sở quyết toán năm 2021, thực hiện năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2023, đánh giá lũy kế tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên NSNN 03 năm 2021-2023.

- Đánh giá lũy kế việc triển khai tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong 03 năm 2021-2023.

3. Đánh giá tình hình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án khác năm 2023 và 03 năm 2021-2023

Các sở, ban, ngành được giao chủ trì, chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án; các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách và UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ nhiệm vụ được giao:

- Đánh giá tình hình thực hiện trong 6 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2023 (việc phân bổ, sử dụng dự toán NSNN, chi tiết theo các dự án thành phần, chi ĐTPT, chi thường xuyên;...); những khó khăn, vướng mắc (**nêu cụ thể, không chung chung**) và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện.

- Đánh giá lũy kế tình hình triển khai thực hiện 03 năm 2021-2023 (kết quả xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình; việc phân bổ, sử dụng dự toán NSNN, chi tiết theo các dự án thành phần, chi ĐTPT, chi thường xuyên;...).

III. ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách báo cáo:

- Việc rà soát, cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục đích, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ hoặc không có khả năng độc lập về tài chính, trùng lặp nguồn thu, nhiệm vụ chi với NSNN.

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch thu - chi và các nhiệm vụ được giao 6 tháng đầu năm 2023 và dự kiến cả năm 2023 gắn với hiệu quả hoạt động; các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

IV. NGUỒN THU CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP ĐƯỢC ĐỂ LẠI KHÔNG ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tập trung đánh giá những nội dung chủ yếu như sau

- Các khoản thu của các đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài nguồn NSNN), trên cơ sở đó xác định mức độ tự chủ của từng đơn vị; đánh giá các khoản thu phí được để lại theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ bố trí từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được để lại không đưa vào cân đối NSNN trong năm 2023, chi tiết nhiệm vụ chi ĐTPT theo quy định (chi tiết nguồn phí và nguồn thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị), nhiệm vụ chi thường xuyên và theo từng lĩnh vực chi.

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2024-2026

Dự toán NSNN năm 2024 và Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 được lập theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương; trong đó lưu ý những nội dung sau:

I. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024

1. Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2024

a) Dự toán thu NSNN năm 2024 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, diễn biến của nền kinh tế, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của NSNN, đi đôi với nuôi dưỡng nguồn thu. Tập trung phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính trong nước và trên địa bàn tỉnh để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2023 làm cơ sở xây dựng dự toán thu NSNN năm 2024. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, gia hạn thời gian nộp thuế, giảm phí, lệ phí; tiếp tục thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý

chặt chẽ giá tính thuế; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Phần đầu dự toán thu nội địa năm 2024 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế) **tăng khoảng 6-8% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023** (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách); mức tăng cụ thể của từng huyện, thành phố, thị xã phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn trên cơ sở có tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. **Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023.**

b) Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng dự toán thu nội địa năm 2024; Cục Hải quan tỉnh xây dựng dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 theo quy định; trong đó:

- Dự toán thu nội địa năm 2024 phải tổng hợp đầy đủ các nguồn thu NSNN phát sinh trên địa bàn và loại trừ các khoản không thuộc nguồn thu cân đối NSNN theo chế độ quy định, trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2023; đảm bảo tính đúng, đủ từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn, chi tiết số thu từ các dự án mới đi vào hoạt động; chi tiết theo từng khoản thu phí, lệ phí theo quy định; các quy định điều chỉnh chính sách theo lộ trình tiếp tục ảnh hưởng tới số thu NSNN năm 2024 và các quy định dự kiến sẽ được sửa đổi, bổ sung, áp dụng trong năm 2024.

- Dự toán thu phí, lệ phí (thuộc danh mục quy định của Luật Phí và lệ phí) và dự toán thu khác NSNN chi tiết theo từng khoản thu theo quy định của pháp luật.

- Về thu tiền sử dụng đất: Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và cấp dưới trực thuộc phối hợp chặt chẽ trong công tác dự báo, xây dựng dự toán thu từ đất đai (thu tiền sử dụng đất, thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước) tích cực, sát thực tế.

- Đối với khoản thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại cấp xã: rà soát lại diện tích đất công, xây dựng phương án thu, dự toán thu sát với thực tế.

- Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

c) Đối với khoản thu không tổng hợp vào dự toán thu NSNN (thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định), các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

d) Xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại:

Căn cứ và bám sát vào tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2023; văn kiện của Chương trình, dự án, phi dự án hoặc khoản viện trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các văn bản về cam kết viện trợ, thư viện trợ hoặc văn bản về ý định viện trợ của nhà tài trợ; tiến độ triển khai thực tế, khả năng phát sinh và thực hiện mới trong năm. Quá trình xây dựng dự toán thu NSNN đối với vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cần xác định tính chất chi đầu tư và chi thường xuyên, lĩnh vực chi, phân định rõ nguồn vốn thuộc NSTW và nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương (nếu có).

Đối với các khoản viện trợ đã tiếp nhận từ năm 2023 chưa có trong dự toán được giao, các cơ quan, địa phương lập và tổng hợp vào dự toán năm 2024 để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, làm cơ sở để thực hiện hạch toán, quyết toán theo quy định.

2. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024

2.1. Nguyên tắc xây dựng

Dự toán chi NSNN năm 2024 được xây dựng theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT, chi thường xuyên NSNN; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách, chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Tỉnh ủy.

Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2023, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát các nhiệm vụ trùng lặp; nhiệm vụ dở dang tiếp tục thực hiện năm 2024; sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện, dự toán NSNN thực hiện phù hợp với khả năng huy động, cân đối các nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định).

Quản triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN.

2.2. Xây dựng dự toán chi ĐTPT

- Xây dựng dự toán chi ĐTPT phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; vốn ĐTPT bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án.

- Đối với các nhiệm vụ, dự án dự kiến bố trí từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyên nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước: Trên cơ sở dự toán thu phải nộp NSNN (sau khi trừ chi phí liên quan), lập dự toán chi ĐTPT, được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật, dự kiến số vốn bố trí chi tiết cho từng dự án để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

- Đối với nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư ngoài cân đối NSNN: Lập dự toán các nhiệm vụ ĐTPT theo quy định hiện hành (chi tiết nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị); gửi cơ quan quản lý cấp trên, tổng hợp báo cáo cơ quan đầu tư, tài chính cùng cấp.

2.3. Xây dựng dự toán chi thường xuyên

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán chi thường xuyên chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ hiện hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội.

b) Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2024 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và cân đối được nguồn thực hiện.

c) Dự toán chi mua sắm tài sản cơ sở vật chất theo quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa bảo dưỡng, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. Đối với dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất, dự toán của các cơ quan, đơn vị và địa phương gửi kèm thuyết minh chi tiết về tên công trình; mục tiêu sửa chữa, bảo trì; sự cần thiết, lý do thực hiện; văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền; khối lượng công việc dự kiến; thời gian bắt đầu, kết thúc; dự toán kinh phí theo các nguồn vốn và phân kỳ thực hiện hàng năm.

Không bố trí chi thường xuyên để thực hiện đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

d) Dự toán chi thường xuyên năm 2024 nguồn NSNN của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng đảm bảo triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu.

đ) Dự toán chi hoạt động năm 2024 của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN

trên cơ sở định hướng xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2024; trong đó:

- Không xây dựng dự toán chi thường xuyên NSNN hỗ trợ cho các dịch vụ sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí từ năm 2023 trở về trước hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc các sở, cơ quan cấp tỉnh tiếp tục xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW; các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên thuộc các sở, cơ quan cấp tỉnh giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

e) Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

g) Dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng (phần NSNN đảm bảo): Năm 2024, tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp, báo cáo dự toán chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 để thực hiện cải cách tiền lương;

Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 56/2022/TT-BTC; trong đó, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên phải tự đảm bảo phần tiền lương tăng thêm; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, ngân sách chi hỗ trợ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tối đa theo tỷ lệ ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên.

h) Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế: Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2024 theo quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn thực hiện.

i) Đối với dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ: Các cơ quan, đơn vị và các địa phương thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

2.3. Xây dựng dự toán các chương trình mục tiêu quốc gia

Trên cơ sở kế hoạch, nhiệm vụ được phê duyệt và văn bản hướng dẫn của cơ quan, cấp có thẩm quyền, khả năng triển khai thực hiện trong năm 2023, lũy kế số đã thực hiện 03 năm 2021-2023, dự kiến lộ trình thực hiện trong cả giai đoạn 2021-

2025 và cơ chế tài chính thực hiện đã được phê duyệt; các đơn vị, địa phương và cơ quan chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2024 của từng chương trình chi tiết theo từng đơn vị, địa phương, chi tiết nhiệm vụ chi ĐTPT, chi thường xuyên theo từng lĩnh vực chi NSNN, nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, khả năng giải ngân, tuân thủ các quy định của pháp luật về NSNN, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

3. Xây dựng kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, các cơ quan, đơn vị ở địa phương được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

- Dự kiến kế hoạch cơ cấu lại, sáp nhập, dừng, giải thể các quỹ hoạt động không hiệu quả, chưa theo đúng quy định của pháp luật trong năm 2024.

- Lập kế hoạch thu - chi tài chính năm 2024 đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách còn tiếp tục hoạt động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật NSNN và quy định của pháp luật có liên quan, gửi kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2024 của cơ quan, đơn vị mình tới cơ quan tài chính cùng cấp (trong đó, thuyết minh chi tiết về số dư đầu năm; số phát sinh thu từ NSNN cấp, từ huy động, tài trợ,... trong năm; số chi cho các nhiệm vụ trong năm; tình hình biến động về vốn điều lệ, nguồn vốn hoạt động của các quỹ này).

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2024-2026

Trên cơ sở dự toán NSNN năm 2024, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, các nghị quyết của Trung ương khóa XII về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội; căn cứ quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT, chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Với giả định năm 2026 là năm tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành của giai đoạn 2021-2025 và các cơ chế, chính sách mới nếu đã xác định được; các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm giai đoạn 2024-2026 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 báo cáo UBND tỉnh xem xét báo cáo HĐND tỉnh.

Tùy điều kiện, đặc điểm và mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng cụ thể các chỉ tiêu dự báo trung hạn 03 năm 2024-2026 về thu ngân sách; dự kiến tổng chi ngân sách, chi ĐTPT, chi thường xuyên phân cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2024-2026 phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

C. THỜI GIAN VÀ MẪU BIỂU XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2024-2026

I. THỜI GIAN VÀ BIỂU MẪU XÂY DỰNG DỰ TOÁN

1. Thời gian gửi báo cáo dự toán NSNN

Các đơn vị, địa phương thực hiện xây dựng dự toán NSNN theo quy định và gửi Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2023 và xây dựng lập dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 (*kèm theo các mẫu biểu quy định*) gửi Sở Tài chính trước ngày 15/8/2023 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026

2.1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

a) Cục Thuế, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị:

- Lập dự toán theo các mẫu **biểu số 01, 02, 03, 04 - Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính

- Lập dự toán theo các mẫu **biểu số 01, 02, 03** ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị:

Cung cấp số liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu theo mẫu **biểu số 28 - Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC; **mẫu biểu số 01** ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

c) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh:

- Lập dự toán theo các mẫu biểu từ **biểu số 05 đến biểu số 09**; từ **biểu số 11.1 đến biểu số 15.2**; **biểu số 28**; **biểu số 35 Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính (chỉ cung cấp những nội dung thuộc lĩnh vực của ngành, cơ quan, đơn vị mình quản lý).

- Lập dự toán theo các mẫu **biểu số 01, 06** ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính; **riêng Sở Kế hoạch và Đầu tư** lập dự toán theo các mẫu biểu số **01, 04** (nội dung chi ĐTPT), **06** ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính;

- Tổng hợp kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2022, ước thực hiện năm 2023 và dự toán năm 2024.

- Tổng hợp biên chế tiền lương và nguồn kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương năm 2023, năm 2024.

- Tổng hợp nhu cầu chi các chính sách chế độ địa phương (các đề án, nghị quyết) của **toàn ngành, cơ quan, đơn vị** theo **biểu số 01a, 01b** kèm theo **Công văn này**.

- Đối với dự toán thu, chi NSNN từ sắp xếp lại, xử lý nhà đất: lập chi tiết theo các mẫu **biểu số 02, 03** kèm theo **Công văn này**.

- Đối với các nội dung không có biểu mẫu kèm theo quy định và hướng dẫn tại Công văn này, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào tính chất và đặc thù của từng lĩnh vực đề thuyết minh cơ sở tính toán cho phù hợp.

2.2. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Lập dự toán theo các mẫu biểu số **15.1; 15.2; 18;** từ **biểu số 28** đến **biểu số 35 Phụ lục 1** ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Lập dự toán theo các mẫu biểu số từ **biểu số 01** đến **biểu số 06** ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Tổng hợp kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2022, ước thực hiện năm 2023 và dự toán năm 2024.

- Tổng hợp biên chế tiền lương và nguồn kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương năm 2023, năm 2024.

- Tổng hợp nhu cầu chi các chính sách chế độ địa phương (các đề án, nghị quyết) theo **biểu số 01a, 01b** kèm theo Công văn này.

- Đối với dự toán thu, chi NSNN từ sắp xếp lại, xử lý nhà đất: lập chi tiết theo các mẫu **biểu số 02, 03** kèm theo Công văn này.

- Đối với các nội dung không có biểu mẫu kèm theo quy định và hướng dẫn tại Công văn này, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào tính chất và đặc thù của từng lĩnh vực đề thuyết minh cơ sở tính toán cho phù hợp.

2.3. Về tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2022, ước thực hiện năm 2023 và dự toán năm 2024; tổng hợp biên chế tiền lương, báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương năm 2023, năm 2024: Sở Tài chính sẽ có các văn bản hướng dẫn riêng (kèm mẫu biểu báo cáo).

2.4. Các biểu mẫu xây dựng dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 gửi kèm theo Công văn này và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, tại địa chỉ: <https://sotc.quangtri.gov.vn>.

Công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 là nhiệm vụ quan trọng, Sở Tài chính đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo triển khai công tác đánh giá kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2023 và xây dựng lập dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 đảm bảo nội dung, thời gian và gửi Sở Tài chính để có cơ sở lập dự toán NSNN theo quy định./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Giám đốc, các PGĐ;
- Phòng TC-KH huyện, TP, TX;
- Phòng KT-XH huyện đảo Côn Cỏ;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở Tài chính (đăng tải);
- Lưu: VT, QLNS.

Lê Thị Thanh